TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ P** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 17/8/2017
V/v *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P, TỈNH ĐẮK NÔNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Lương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Ất

2. Bà Đặng Thị Tâm

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Quốc Chương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Thạch Huy - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 04 năm 2017 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Võ Băng L, sinh năm: 1980, địa chỉ: Tổ dân phố M, phường N, thị xã P, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1988, địa chỉ: Tổ dân phố M, phường N, thị xã P, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/4/2017 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án anh Võ Băng L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị Q kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã P, tỉnh Đắk Nông vào ngày 30 tháng 01 năm 2013 (Giấy chứng nhận kết hôn số 10/2013 quyển số 01/2010 ngày 30/01/2013). Gia đình anh sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, cải vã nhau, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Q có quan hệ bất chính, sống không chung thủy. Anh L nhiều lần khuyên can nhưng chị Q vẫn không thay đổi, từ đầu năm 2017 đến nay anh, chị đã sống ly thân với nhau. Nay, anh L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Q.

Về nuôi con chung: Anh L và chị Q có 01 con chung là Võ Nguyễn Gia H, sinh ngày 18/8/2013, hiện tại cháu H đang được chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng. Anh L yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung: Anh L và chị Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh L và chị Q không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 10/4/2017, 04/5/2017 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, chị Nguyễn Thị Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, về tài sản chung, nợ chung chị Q thống nhất với ý kiến của anh Võ Băng L. Riêng về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Q yêu cầu được nuôi con chung là Võ Nguyễn Gia H vì chị cho rằng sau khi ly thân cháu H ở với chị, hơn nữa hiện tại còn rất nhỏ, nếu giao lại cho anh L sẽ ảnh hưởng đến tâm lý của cháu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; về quan điểm xử lý vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, áp dụng Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của đương sự.

Việc nuôi con chung: Giao con chung Võ Nguyễn Gia H, sinh ngày 18/8/2013 cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi;

Việc cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung, anh L và chị Q không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Đắk Nông nhận định:

[2] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Võ Băng L khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết xin ly hôn và giải quyết về con chung với chị Nguyễn Thị Q nên quan hệ pháp luật tranh chấp vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hiện nay chị Q cư trú tại tổ dân phố M, phường N, thị xã P, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thị xã Gia Nghĩa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Vụ án hôn nhân và gia đình không quy định thời hiệu khởi kiện. Vì vậy, vụ án được thụ lý và giải quyết theo quy định của pháp luật.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân của anh Võ Băng L và chị Nguyễn Thị Q là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không có sự tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa

các đương sự thỏa thuận tự nguyện xin được thuận tình ly hôn. Xét có đủ căn cứ công nhận cho anh L và chị Q thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về nuôi con chung: Anh L và chị Q có 01 con chung là Võ Nguyễn Gia H, sinh ngày 18/8/2013, hiện tại cháu H đang được chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Xét yêu cầu nuôi con chung của anh Võ Băng L và chị Nguyễn Thị Q Hội đồng xét xử thấy rằng:

Sau khi anh L, chị Q ly thân vào đầu năm 2017, chị Nguyễn Thị Q là người trực tiếp nuôi cháu Võ Nguyễn Gia H, hiện tại cháu H còn rất nhỏ (sinh ngày 18/8/2013) mới được gần 04 tuổi, nếu thay đổi người chăm sóc cũng như hoàn cảnh, điều kiện, môi trường sống mới sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý của cháu H. Ngoài ra, xét về các điều khác như thu nhập, sinh hoạt của chị Q cơ bản đáp ứng được việc nuôi dưỡng con chung. Hơn nữa anh Võ Băng L, hiện tại anh là cán bộ của Chi cục thuế huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, phải thường xuyên đi làm vắng nhà nên rất khó khăn trong việc chăm sóc, nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung là cháu Võ Nguyễn Gia H cho chị Nguyễn Thị Q là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

[6] Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Q không yêu cầu nên không giải quyết.

[7] Về chia tài sản chung: Anh L và chị Q không yêu cầu nên không giải quyết.

[8] Về chia nợ chung*:* Anh L và chị Q không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không giải quyết.

[9] Về án phí: Anh L phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 26, khoản 5 Điều 27, điểm d Tiểu mục 1.3 Mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Băng L và chị Nguyễn Thị Q.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Võ Nguyễn Gia H, sinh ngày 18/8/2013 cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp chăm sóc, trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Q không yêu cầu anh Võ Băng L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Võ Băng L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 của luật Hôn nhân và gia đình.

Anh Võ Băng L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp anh L lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Q có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh L.

Chị Q có quyền yêu cầu anh L thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; yêu cầu anh L cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Chị Q cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Anh Võ Băng L, chị Nguyễn Thị Q có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên theo quy định tại Điều 85 của luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Võ Băng L phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001645 ngày 05/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thị xã P;
- Chi cục THADS thị xã P;
- UBND phường N;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Văn Lương